

DANH SÁCH SINH VIÊN TRẢ LẠI HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015-2016

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
1	370113	Cao Thu	Hương	3701	MHP	12	2,160,000	0	2,160,000	
2	370140	Hà Thị	Bích	3701	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
3	370213	Phạm Thị	Thúy	3702	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
4	370225	Vì Thị	Hương	3702	MHP	11	1,980,000	0	1,980,000	
5	370313	Phùng Thị	Thương	3703	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
6	370447	Chu Thị	Duyên	3704	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
7	370513	Luân Kim	Cương	3705	MHP	13	2,340,000	0	2,340,000	
8	370544	Bùi Thị Thu	Hà	3705	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
9	370607	Lường Văn	Thích	3706	MHP	5	900,000	0	900,000	
10	370710	Phan Thị	Độ	3707	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
11	370739	Lữ Thị	Thương	3707	MHP	6	1,080,000	0	1,080,000	
12	370809	Triệu Tồn	Chàn	3708	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
13	370917	Lê Thị	Vui	3709	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
14	371023	Tạ Thị	Hương	3710	MHP	11	1,980,000	0	1,980,000	
15	371039	Lê Thị	Thảo	3710	MHP	3	540,000	0	540,000	
16	371145	Lê Thị	Thoa	3711	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
17	371208	Hoàng Thanh	Hoài	3712	MHP	7	1,260,000	0	1,260,000	
18	371253	Hoàng Thị	Hoài	3712	MHP	5	900,000	0	900,000	
19	371311	Hoàng Thị Mai	Hiên	3713	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
20	371345	Vì Thị	Hương	3713	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
21	371503	Lâm Thị	Thúy	3715	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
22	371511	Bùi Thị	Minh	3715	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
23	371718	Hà Thị Kim	Oanh	3717	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
24	371738	Phạm Thị	Hương	3717	MHP	8	1,440,000	0	1,440,000	
25	371751	Hứa Thị	Hội	3717	MHP	5	900,000	0	900,000	
26	371837	Len Thị	Phương	3718	MHP	7	1,260,000	0	1,260,000	
27	371838	Lê Thị	Thuận	3718	MHP	13	2,340,000	0	2,340,000	
28	371844	Bùi Thị Ngọc	Huyền	3718	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
29	371714	Bùi Hồng	Hạnh	3721	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
30	372306	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	3723	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
31	372314	Bùi Thị	Hương	3723	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
32	372513	Nguyễn Thị Mai	Sen	3725	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
33	372521	Bùi Thị	Phượng	3725	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
34	372618	Trịnh Thị	Thảo	3726	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
35	372716	Triệu Thị	Hiền	3727	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
36	372802	Hà Thị	Thủy	3728	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
37	372851	Trương Thị	Thủy	3728	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
38	372852	Hoàng Thị	Trang	3728	MHP	10	1,800,000	0	1,800,000	
39	380132	Hoàng Thị Hải	Yên	3801	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
40	380164	Nông Văn	Thái	3801	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
41	380211	Triệu Thị	Hiền	3802	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
42	380216	Dương Thị	Huệ	3802	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
43	380219	Hà Thị	Dỹ	3802	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
44	380265	Lương Văn	Tùng	3802	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
45	380305	Quách Thị Phương	Anh	3803	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
46	380312	Quan Thị	Hiếu	3803	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
47	380361	Hà Thị	Thủy	3803	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
48	380362	Bùi Thị	Vân	3803	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
49	380406	Vi Đức	Giang	3804	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
50	380409	Lò Văn	Hắc	3804	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
51	380413	Lương Thị	Minh	3804	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
52	380466	Thào A	Chinh	3804	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
53	380555	Triệu Thị	Ngoan	3805	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
54	380565	Bùi Thị Hà	Duyên	3805	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
55	380707	Giảng Thị	Tăng	3807	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
56	380711	Triệu Thị	Vinh	3807	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
57	380714	Nguyễn Duy	Bình	3807	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
58	380718	Lương Thị ánh	Loan	3807	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
59	380762	Sa Thị Mỹ	Hạnh	3807	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
60	380765	Đinh Thị	Phương	3807	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
61	380804	Dương Thị ánh	Nguyệt	3808	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
62	380805	Dương Thị	Diệp	3808	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
63	380809	Bùi Thị	Cầm	3808	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
64	380812	Quách Bình	Nhi	3808	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
65	380903	Bùi Thị	Oanh	3809	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
66	381065	Quách Thị	Trang	3810	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
67	381105	Chu Thị	Nga	3811	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
68	381107	Ma Hoàng Lan	Hương	3811	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
69	381112	Bùi Thị	Thắng	3811	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
70	381204	Bùi Phương	Anh	3812	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
71	381227	Bùi Thị Bích	Thêu	3812	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
72	381301	Lý Thị	Hoa	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
73	381303	Hoàng Thị Bích	Nhung	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
74	381304	Trương Thị	Thoại	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
75	381306	Nguyễn Văn	Linh	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
76	381311	Lý Thị	Trang	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
77	381366	Lê Ngọc	Hưng	3813	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
78	381401	Triệu Thùy	Linh	3814	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
79	381413	Bàn Thị	Bến	3814	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
80	381453	Hoàng Thị	Dương	3814	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
81	381454	Nguyễn Phương	Đông	3814	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
82	381456	Lương Thị	Sơn	3814	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
83	381565	Quách Văn	Toán	3815	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
84	381607	Chu Thị	Linh	3816	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
85	381662	Quách Thị	Chinh	3816	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
86	381710	Phan Thị	Thiệp	3817	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
87	381765	Quách Công	Thương	3817	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
88	381803	Hoàng Văn	Thiệp	3818	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
89	381808	Bùi Thị	Chi	3818	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
90	381909	Lộc Thị	Hằng	3819	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
91	381911	Viết Ngọc	Dương	3819	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
92	381955	Quách Thị Ngọc	Huyền	3819	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
93	381960	Lương Nhật	Lệ	3819	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
94	382005	Hoàng Thị	Thảo	3820	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
95	382011	Bàn Thị	Huế	3820	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
96	382056	Lê Thị Vân	Anh	3820	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
97	382303	Hứa Thị	Nhàn	3823	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
98	382403	Bùi Thị	Thắm	3824	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
99	382420	Đặng Thị	Đào	3824	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
100	382421	Đỗ Thị	Hoa	3824	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
101	382503	Hà Thị Huyền	Trang	3825	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
102	382510	Bùi Thị	Lực	3825	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
103	382715	Lưu Thị	Tuyển	3827	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
104	382735	Nông Thị Kim	Oanh	3827	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
105	382803	Bùi Hồng	Tiết	3828	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
106	382818	Đỗ Thị	Lương	3828	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
107	390264	Nguyễn Hồng	Minh	CLC39A	MHP	18	14,040,000	10,800,000	3,240,000	
108	391953	Đinh Đức	Công	CLC39B	MHP	18	14,040,000	10,800,000	3,240,000	
109	390113	Lương Thị	Hường	3901	MHP	18	3,250,000	0	3,250,000	
110	390117	Lương Hành	Dây	3901	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
111	390118	Bùi Thị Lệ	Thủy	3901	MHP	14	2,520,000	0	2,520,000	
112	390122	Nông Thị	Miên	3901	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
113	390141	Lô Hà	Vy	3901	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
114	390173	Ma Thị	Hương	3901	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
115	390204	Triệu Thị	Xuân	3902	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
116	390205	Nguyễn Thị	Hiền	3902	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
117	390218	Nguyễn Văn	Hoà	3902	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
118	390219	Đỗ Thị Bích	Phương	3902	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
119	390239	Ma Seo	Kí	3902	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
120	390415	Lương Văn	Tám	3904	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
121	390439	Hoàng Thị	Hào	3904	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
122	390559	Phạm Thị Thanh	Tâm	3905	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
123	390612	Nguyễn Thị	Hà	3906	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
124	390615	Lê Thị	Quỳnh	3906	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
125	390637	Nông Thị	Thủy	3906	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
126	390701	Hà Thị	Giang	3907	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
127	390708	Khung Thị	Hương	3907	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
128	390715	Trương Phương	Thảo	3907	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
129	390720	Bùi Thị	Nhung	3907	MHP	14	2,520,000	0	2,520,000	
130	390732	Ma Thị	Pằng	3907	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
131	390804	Hoàng Thị	Thu	3908	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
132	390805	Hoàng Kim	Ngân	3908	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
133	390901	Hoàng Thị Thanh	Mai	3909	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
134	390905	Bàn Thị	Chung	3909	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
135	390907	Đinh Thị Thu	Huyền	3909	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
136	390922	Hoàng Thị	Khanh	3909	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
137	390959	Trần Thị	Len	3909	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
138	391023	Lò Thị	Nụ	3910	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
139	391121	Phạm Thị	Ly	3911	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
140	391136	Nông Thị	Lam	3911	MHP	14	2,520,000	0	2,520,000	
141	391137	Vi Thị	Hương	3911	MHP	14	2,520,000	0	2,520,000	
142	391140	Đặng Phúc	Nghiêm	3911	MHP	12	2,160,000	0	2,160,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
143	391205	Nông Mai	Hương	3912	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
144	391206	Hoàng Thị	Lịch	3912	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
145	391207	Hà Thị	Điệp	3912	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
146	391208	Mông Thị	Vinh	3912	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
147	391209	Nông Thị Thuý	Vân	3912	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
148	391217	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	3912	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
149	391237	Bạc Thị Cầm	Anh	3912	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
150	391239	Hoàng Thị	Hiếu	3912	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
151	391249	Hoàng Thị	Thịnh	3912	GHP	16	2,880,000	1,440,000	1,440,000	
152	391308	Nông Thị Diễm	Hương	3913	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
153	391315	Trương Diệu	Liên	3913	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
154	391317	Bùi Thị	Học	3913	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
155	391334	Vì Thị	Mơ	3913	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
156	391350	Nguyễn Thị Phương	Uyên	3913	MHP	19	3,420,000	720,000	2,700,000	
157	391417	Lê Thị	Duyên	3914	MHP	14	2,520,000	0	2,520,000	
158	391436	Đinh Diệu	Linh	3914	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
159	391502	Nông ái	Quốc	3915	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
160	391521	Tòng Thị	Thảo	3915	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
161	391536	Nông Thuần	Yên	3915	GHP70	18	3,240,000	972,000	2,268,000	
162	391602	Lý Tài	Hiếu	3916	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
163	391612	Nguyễn Thị	Liên	3916	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
164	391619	Bùi Thị	Diệu	3916	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
165	391706	Lê Thị	Chi	3917	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
166	391707	Bạc Thị	Mai	3917	MHP	17	3,060,000	0	3,060,000	
167	391713	Nguyễn Thị Thu	Hằng	3917	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
168	391715	Hà Thị Tuyết	Trinh	3917	MHP	15	2,700,000	0	2,700,000	
169	391815	Bùi Thị	Hoài	3918	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
170	391833	Nguyễn Thị Mai	Hương	3918	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
171	391912	La Thị Bầy	Nhung	3919	MHP	19	3,420,000	0	3,420,000	
172	391918	Phạm Thị	Hoà	3919	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
173	392005	Nông Thị Hồng	Duyên	3920	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
174	392014	Bàn Trung	Kiên	3920	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
175	392102	Hoàng Thị	Lan	3921	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
176	392202	Pờ Thị	Kiều	3922	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
177	392207	Dương Thị	Đức	3922	MHP	18	3,240,000	0	3,240,000	
178	392212	Sòng Thị	Ca	3922	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
179	392218	Lò Thị	Quý	3922	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
180	392232	Lò Thị	Biển	3922	MHP	20	3,600,000	0	3,600,000	
181	392267	Cao Bích	Hội	3922	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
182	392504	Hoàng Thị	Yến	3925	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
183	392603	Hà Thị	Diễm	3926	MHP	12	2,160,000	0	2,160,000	
184	392660	Đào Thảo	Hiền	3926	MHP	12	2,160,000	0	2,160,000	
185	392714	Triệu Mùi	Sao	3927	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
186	392755	Phạm Thị Thúy	Hằng	3927	MHP	12	2,160,000	0	2,160,000	
187	392817	Thái Thị	Dung	3928	MHP	16	2,880,000	0	2,880,000	
188	393120	Hoàng Minh	Thương	3931	MHP	31	5,580,000	2,340,000	3,240,000	
189	400110	Long Thị	Hồng	4001	GHP70	25	4,500,000	1,350,000	3,150,000	
190	400149	Và A	Tua	4001	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
191	400153	Nông Văn	Quân	4001	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	
192	400154	Pờ Mé	Nu	4001	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
193	400166	Trần Thị	Hằng	4001	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
194	400241	Vàng A	Tinh	4002	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
195	400244	Lường Thị	Hải	4002	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
196	400246	Phà Thó	Xa	4002	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
197	400251	Hoàng Thị Thuỷ	Tiên	4002	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
198	400252	Lù Thị	Tâm	4002	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
199	400253	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	4002	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
200	400265	Chu Thị	Lan	4002	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
201	400326	Ông Thị Diệu	Anh	4003	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
202	400342	Bàn Thị	Hường	4003	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
203	400347	Sáng Thị	Chính	4003	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
204	400348	Bế Thị	Hường	4003	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
205	400350	Trịnh Thị Kim	Anh	4003	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
206	400351	Vừ A	Đia	4003	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
207	400448	Giàng Thị	Giông	4004	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
208	400455	Lò Thị	Hà	4004	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
209	400466	Ma Hoài	Thương	4004	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
210	400425	Bùi Thúy	Nương	4004	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
211	400550	Vàng A	Lầu	4005	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
212	400551	Lò Thị	Thanh	4005	GHP70	25	4,500,000	1,350,000	3,150,000	
213	400650	Trần Thị	Thủy	4006	GHP	27	4,860,000	2,430,000	2,430,000	
214	400658	Nguyễn Minh	Đức	4006	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
215	400666	Nguyễn Thị	Hà	4006	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
216	400749	Hà Ngọc	Huyền	4007	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
217	400751	Lương Thị	Hiếu	4007	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
218	400754	Lò Thị	Tiệm	4007	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
219	400814	Ma Doãn	Thế	4008	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
220	400846	Hà Thị	Quỳnh	4008	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
221	400950	Sùng Thị	Vang	4009	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
222	400973	Nghiêm Thị	Tam	4009	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
223	401046	Nguyễn Thùy	Linh	4010	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
224	401050	Hà Thị	Hằng	4010	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
225	401051	Lò Thị	Nhâu	4010	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
226	401052	Bàn Thị	Dung	4010	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	
227	401062	Lý Thị Thu	Huyền	4010	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
228	401067	Cao Thị	Hương	4010	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
229	401073	Nông Thị	Hạnh	4010	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
230	401138	Chu Thị	Na	4011	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
231	401147	Lô Thị ánh	Minh	4011	MHP	24	4,320,000	0	4,320,000	
232	401158	Đinh Thị	Huyền	4011	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
233	401201	Lò Thị	Kiểm	4012	GHP70	27	4,860,000	1,458,000	3,402,000	
234	401255	Lý Thị Tuyết	Nhung	4012	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
235	401261	Triệu Thị	Thịnh	4012	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
236	401268	Lương ý	Dung	4012	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
237	401302	Hoàng Thị	Thảo	4013	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
238	401314	Ma Thế	Hào	4013	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
239	401365	Lê Đức	Công	4013	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
240	401455	Bùi Thị Băng	Trình	4014	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
241	401462	Triệu Thị	Quyết	4014	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
242	401562	Bùi Thị Mỹ	Duyên	4015	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
243	401612	Trần Đình	Thắng	4016	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
244	401652	Nguyễn Thị	Linh	4016	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
245	401657	Trương Thị ánh	Tuyết	4016	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
246	401658	Nông Thị	Loan	4016	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
247	401735	Nguyễn Khánh	Hạ	4017	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
248	401762	Hà Thị	Bình	4017	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
249	401855	Hoàng Việt	Cường	4018	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
250	401863	Dương Thị Lan	Hương	4018	MHP	23	4,140,000	0	4,140,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
251	401906	Trần Thị	Hường	4019	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
252	401924	Phạm Ngọc Khánh	Linh	4019	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
253	401968	Ma Đức	Lượng	4019	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
254	402055	Hoàng Thị	Lực	4020	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
255	402103	Lê Thị Thu	Thảo	4021	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
256	402138	Nguyễn Thị	Thu	4021	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
257	402149	Bùi Thị	Giang	4021	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
258	402218	Thào Công	Minh	4022	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
259	402238	Chu Liên	Thương	4022	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	
260	402248	Triệu Linh	Đan	4022	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
261	402250	Hà Thị	Phương	4022	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
262	402263	Hiệp Thị	Đoàn	4022	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
263	402271	Bế Thị Kiều	Diễm	4022	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	
264	402306	Bạc Cẩm Thị	Thật	4023	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
265	402338	Xin Thị	Liên	4023	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
266	402346	Đặng Thị	Liêm	4023	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
267	402353	Đàm Thị	Thảo	4023	GHP70	25	4,500,000	1,350,000	3,150,000	
268	402355	Lương Thị	Vân	4023	MHP	28	5,040,000	0	5,040,000	
269	402356	Đàm Thị	Kiều	4023	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
270	402360	Hoàng Thị	Trang	4023	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
271	402447	Nguyễn Hà	Thượng	4024	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
272	402455	Nguyễn Thị Hương	Lan	4024	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
273	402549	Lăng Thị	Hoài	4025	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
274	402557	Trần Thị	Hằng	4025	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
275	402622	Đàm Thị Thanh	Nhàn	4026	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
276	402671	Hoàng Thị	Xuân	4026	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
277	402744	Mạc Thị	Hiển	4027	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
278	402747	Hồ Văn	Trai	4027	MHP	0	0	0	0	Chưa nộp học phí
279	402749	Ma Thị Thu	Hoài	4027	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
280	402750	Giảng A	Lào	4027	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
281	402767	Nguyễn Thùy	Dung	4027	MHP	27	4,860,000	0	4,860,000	
282	402850	Lang Thị	Trang	4028	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
283	402853	Hà Thị Kim	Trang	4028	GHP70	25	4,500,000	1,350,000	3,150,000	
284	402865	Trương Thị	Thùy	4028	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
285	402866	Nông Tư	Vị	4028	MHP	25	4,500,000	0	4,500,000	
286	403126	Hoàng Lê Khánh	Linh	4031	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	

STT	Mã SV	Họ tên		Lớp	Đối tượng	Số TCDK	Đã nộp	Phải đóng	Trả lại	Ghi chú
287	403134	Hà Thị Ngọc	Linh	4031	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
288	403148	Quách Thanh	Thủy	4031	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
289	403171	Lý Thị	Hồng	4031	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
290	403203	Lương Thị	Bền	4032	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
291	403212	Lăng Thị	Liêm	4032	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
292	403214	Đặng Ngọc	ánh	4032	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
293	403232	Lò Văn	Duyên	4032	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
294	403241	Quách Thảo	Uyên	4032	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
295	403348	Bùi Thị	Nhân	4033	MHP	24	4,320,000	0	4,320,000	
296	403359	Lương Thị Hồng	Gấm	4033	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
297	403370	Ma Thị	Sao	4033	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
298	403447	Bùi Thị	Ngân	4034	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
299	403468	Vì Thị Hà	Nam	4034	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
300	403526	Lục Thị Kiều	Trang	4035	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
301	403530	Bùi Thị	Phương	4035	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
302	403533	Lã Thị	Trang	4035	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
303	403548	Nông Thị	Phương	4035	GHP70	29	5,220,000	1,566,000	3,654,000	
304	403568	Quan Thị Thu	Quỳnh	4035	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
305	403570	Phạm Thị	Nga	4035	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
306	403624	Lê Thị Huệ	Minh	4036	MHP	26	4,860,000	0	4,860,000	
307	403647	Ma Thị Tuyết	Nhung	4036	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
308	403656	Hoàng Thị	Trang	4036	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
309	403657	Đoàn Thị Ngọc	Mai	4036	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
310	403661	Nguyễn Hồng	Nhung	4036	MHP	26	4,680,000	0	4,680,000	
311	403668	Phạm Bá	Đạt	4036	GHP70	26	4,680,000	1,404,000	3,276,000	
312	404067	Bạch Thị Sao	Mai	4040	MHP	29	5,220,000	0	5,220,000	
		Tổng cộng				6,075	1,115,290,000	56,448,000	1,058,842,000	

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2016

TT Công nghệ thông tin

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Công tác sinh viên

Ban Giám Hiệu